

Số: 60/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 18 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt dự án (Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng)
Công trình: **Cải tạo, nâng cấp đường Trần Minh Tông và đường Lộc
Vượng, thành phố Nam Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý
hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy
định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì
công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về
quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về
việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà
nước của bộ xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 4148/QĐ-UBND ngày 22/05/2025 của UBND thành phố
Nam Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Cải tạo, nâng cấp đường
Trần Minh Tông và đường Lộc Vượng, thành phố Nam Định;

Xét Thông báo kết quả thẩm định số 08/TĐ-KTHT&ĐT ngày 17/04/2026 của
Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Nam Định về việc thông báo kết quả thẩm
định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, công trình: Cải tạo, nâng cấp đường
Trần Minh Tông và đường Lộc Vượng, thành phố Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của Ủy ban nhân dân
tỉnh Ninh Bình về việc Ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường thực
hiện nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của cấp quyết định đầu tư đối với các dự án
đầu tư công bàn giao từ các Ban Quản lý dự án cấp tỉnh về Ủy ban nhân dân các xã,
phường quản lý (đợt 5);

Căn cứ Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của cấp quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công bàn giao từ các Ban Quản lý dự án cấp tỉnh về Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý (đợt 5);

Theo đề nghị tại Tờ trình số 156/TTr-P.KTHTĐT ngày 18/04/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Nam Định về việc phê duyệt dự án (Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng) công trình: Cải tạo, nâng cấp đường Trần Minh Tông và đường Lộc Vượng, thành phố Nam Định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án (Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng), công trình: Cải tạo, nâng cấp đường Trần Minh Tông và đường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Trần Minh Tông và đường Lộc Vượng, thành phố Nam Định;

2. Địa điểm xây dựng: Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Nam Định.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Nam Định.

5. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo KT - KT đầu tư xây dựng: Công ty TNHH tư vấn thiết kế Nhà Việt.

6. Nhà thầu thẩm tra Báo cáo KT - KT đầu tư xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng A.H.G

7. Nhóm dự án:

- Nhóm Dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp IV.

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình: Theo tiêu chuẩn thiết kế áp dụng cho dự án.

8. Mục tiêu dự án: Phục vụ đi lại của nhân dân, tăng cường khả năng tiêu thoát nước, đảm bảo vệ sinh môi trường và kết nối đồng bộ với các tuyến đường trong khu vực, nâng cao mỹ quan đô thị khu vực.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

Cải tạo, nâng cấp đường Trần Minh Tông và đường Lộc Vượng, thành phố Nam Định cụ thể như sau:

a. Mặt đường có kết cấu như sau:

- Mặt đường BTN C16 dày 5cm;

- Bù vênh tạo độ dốc mặt đường bằng BTN C16;

- Tưới lớp dính bám khối lượng 0.5kg/m².
- Mặt đường hiện trạng.
- Mặt đường Lộć Vượng đã được thảm bê tông nhựa hiện trạng vẫn còn tốt nên giữ nguyên không cải tạo.

b. Vĩa hè:

- Lát vỉa hè bằng gạch bê tông giả đá KT(300x300x50)mm.
- Lớp VXM M75 dày 2cm.
- Móng BTXM M150 dày 10cm.
- Lót ni lông chống mất nước trước khi đổ bê tông.

c. Đan rãnh:

- Đan rãnh bê tông M200, KT: (0.5x0.3x0.06)m; vữa lót XM M75 dày 2cm.
- Móng đan rãnh bê tông M150 dày 10cm.

d. Bó vỉa:

- Bó vỉa vát cạnh (loại 1) KT(1000x300x220)mm tại vị trí thẳng qua khu dân cư, bó vỉa vát cạnh (loại 2) KT (250x300x220)mm bố trí đoạn cong qua khu dân cư bằng đá.

- Vữa lót XM M75 dày 2cm
- Móng bó vỉa bê tông 1x2 M150 dày 10cm

e. An toàn giao thông:

- Tuyến đường Lộć Vượng đã được đầu tư dự án khác
- Tuyến đường Trần Minh Tông Tổ chức sơn kẻ đường trên theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT. Tim đường, mép đường, vạch giảm tốc độ, vạch đi bộ qua đường,... toàn bộ được dùng sơn dẻo nhiệt.

f. Hệ thống thoát nước:

- Cấu tạo ga thu nước mặt đường: Ga thu nước mặt đường tại các vị trí ga bằng gang dẻo đúc sẵn, viền xung quanh miệng ghi bố trí thép góc V(63x63x6)mm, bê tông đầu tường ga đổ tại chỗ 1x2 M250, tường ga xây gạch Bê tông đặc 220x106x60, vữa XM M75, trát tường ga bên trong vữa XM M75 dày 2cm, đáy ga bê tông đổ tại chỗ đá 1x2 M200 dày 12cm, đá mặt đệm đáy ga đầm chặt dày 10cm. Nắp gang được cố định vào ga bằng dây xích mạ kẽm, mắt xích ϕ 12. Nước từ ga thu nước mặt đến hố ga thông qua ống UPVC D200.

- Ga thu nước trên hè: Thay thế làm lại nắp Ga thu nước nắp làm bằng gang dẻo đúc sẵn. Tôn cao miệng ga cũ và làm lại miệng ga mới để phù hợp đặt nắp ga; miệng ga mới làm bằng BTCT M250 đá 1x2.

- Nạo vét khơi thông cống hiện trạng nhằm mục đích tăng khả năng thoát nước.

g. Bồn trồng cây:

Xây dựng các bồn cây độc lập cho các cây hiện trạng thành bồn cây bằng bó vỉa bê tông giả đá bóng rộng 10cm; cao 15cm cao độ mặt bồn cây bằng với mặt hè.

- Cắt thấp tán, phát quang không chế chiều cao (trong quá trình thi công và phục vụ công tác lắp đặt hệ thống chiếu sáng); chặt bỏ một số cây không đảm bảo mỹ quan, ảnh hưởng an toàn giao thông

h. Điện chiếu sáng:

- Thay thế, lắp mới bộ cần đèn đơn mạ kẽm nhúng nóng.
- Thay thế, lắp mới bộ đèn Led 120W, 150W và phụ kiện.
- Thay thế dây dẫn Cu/XLPE/PVC(4x10)mm² – 0,6/1kV.
- Thay thế tủ điều khiển hệ thống điện chiếu sáng.
- Tháo dỡ, thu hồi hệ thống chiếu sáng cũ.

i. Cải tạo ga viễn thông, cấp nước:

Phá dỡ bê tông đầu tường và tấm đan ga, đặt mặt hồ ga theo cao độ thiết kế. Thay mới BTCT đầu tường đỡ tại chỗ đá 1x2 M250 dày 8cm, viền thép góc miệng ga V130x130x9; thay mới tấm đan ga BTCT đúc sẵn đá 1x2 dày 10cm, mặt trên mài granito màu ghi đá, có viền thép góc V120x120x8

(Chi tiết trong hồ sơ kèm theo)

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Quy chuẩn 07/2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Quy chuẩn QCVN 41-2024/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;
- Tiêu chuẩn TCCS 31:2020/TCĐBVN: Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát;
- Tiêu chuẩn TCVN 11823:2017: Thiết kế cầu đường bộ;
- Tiêu chuẩn TCVN 4054:2005: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 13592:2022: Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCCS 38:2022/TCĐBVN: Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 8859:2023: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường – Thi công và nghiệm thu;
- Tiêu chuẩn TCVN 9436:2012: Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu;
- Tiêu chuẩn TCVN 6477:2016 : Gạch bê tông;

- Tiêu chuẩn TCVN 7570:2006 : Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật;
- Tiêu chuẩn TCVN 4085:2011 : Kết cấu gạch đá. Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu;
- Tiêu chuẩn TCVN 4506:2012: Nước cho bê tông và vữa. Yêu cầu kỹ thuật;
- Tiêu chuẩn TCVN 9257: 2012: Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị - Yêu cầu thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 4453-95 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- Tiêu chuẩn TCVN 4447:2012 Công tác đất – Thi công và nghiệm thu;
- Và các Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: 14.990.000.000 (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, chín trăm chín mươi triệu đồng triệu đồng)

Giá trị lập:	14.990.000.000 đồng.
Trong đó:	
- Chi phí xây dựng:	13.349.136.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	360.056.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	959.505.000 đồng
- Chi phí khác:	106.395.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	214.908.000 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025 - 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Các nội dung khác (nếu có): Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Nam Định: Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân phường Nam Định về tính pháp lý, tính chính xác của nội dung thông tin, số liệu và hồ sơ Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình.

- Tiếp thu, thực hiện đầy đủ các nội dung theo ý kiến thẩm định tại văn bản số 08/TĐ-KTHT&ĐT ngày 17/04/2026 để triển khai thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân phường Nam Định về kết quả thẩm định và có trách nhiệm tổ chức thực hiện, kiểm tra thực hiện các nội dung tại Quyết định này đảm bảo chặt chẽ, tuân thủ đúng các quy định pháp luật.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND phường; Thủ trưởng các đơn vị: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Nam Định; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường và các đơn vị liên quan thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Phòng KTHTĐT phường;
- Lưu: VT, BQLDA;

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Chánh